

Số:1477/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2294/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 451, tổ 7, Kp. 4, P. B, Tp. H, tỉnh Đ.

Anh **Đặng Quang T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu tập thể Z114, Khu phố 7, phường B, Tp. H, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 các đương sự đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1990 và anh Đặng Quang T, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Giao con chung là cháu **Đặng Phạm Đức U**, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Đặng Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Tự thỏa, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Đặng Quang T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số **009346** ngày 27/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1990 và anh Đặng Quang T, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Đặng Phạm Đức U**, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Đặng Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Đặng Quang T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số **009346** ngày 27/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Phú